

PHIẾU XỬ LÝ HỒ SƠ CÔNG TÁC XÃ HỘI CỦA SINH VIÊN
Lớp: D19_TC01 – Đợt tháng: 02/2022

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày được công nhận	Số ngày chưa được công nhận	Số ngày không được công nhận	Ghi chú
1	DH71903131	Phan Thị Thanh	An			Hủy kết quả thực hiện CTXH tại P.4, Q.5	
2	DH71900570	Trịnh Quốc	An	1			
3	DH71903139	Dương Thị Ngọc	Anh	9.5			
4	DH71903164	Nguyễn Thị Vân	Anh	Không nộp hồ sơ			
5	DH71900978	Huỳnh Thị Thu	Ba	3.5			
6	DH71900022	Võ Ngọc Hoàng	Châu	Không nộp hồ sơ			
7	DH71903319	Võ Ngọc Phương	Du				
8	DH71901713	Lê Nguyễn Ngọc	Dung				
9	DH71900833	Trần Lê Phương	Dung	5			
10	DH71903347	Lê Võ Khánh	Duy	18			
11	DH71900865	Nguyễn Thị Thùy	Dương	18.5			
12	DH71901500	Bạch Thành	Đạt	Không nộp hồ sơ			
13	DH71901171	Trương Đỗ Quốc	Đạt				
14	DH71902967	Nguyễn Thị Hồng	Gám	2.5			
15	DH71900725	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	Không nộp hồ sơ			
16	DH71901482	Dương Thị Thúy	Hằng				
17	DH71903553	Nguyễn Thị Cẩm	Hiền	7			
18	DH71903574	Lê Đức	Hiếu	Không nộp hồ sơ			
19	DH71903601	Nguyễn Hồng	Hoa				
20	DH71905018	Võ Thị Thùy	Huyền				
21	DH71903706	Nguyễn Thị Thanh	Huyền				
22	DH71903709	Tống Thụy Mai	Huyền	15.5			
23	DH71903788	Lưu Ngọc	Khanh	3			
24	DH71900288	Nguyễn Tuấn	Kiệt	16			
25	DH71901668	Hồ Thị Trúc	Linh	Không nộp hồ sơ			
26	DH71901456	Trần Nguyễn Trúc	Linh				

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày được công nhận	Số ngày chưa được công nhận	Số ngày không được công nhận	Ghi chú
27	DH71900048	Võ Như	Mến	3.5			
28	DH71904011	Cao Huyền	My	4			
29	DH71904013	Lai Thùy Bảo	My	Không nộp hồ sơ			
30	DH71900254	Lương Kiều	My	20			
31	DH71902557	Trần Ngọc Bảo	Ngân	Không nộp hồ sơ			
32	DH71904979	Nguyễn Chí	Nghĩa				
33	DH71904149	Châu Huỳnh	Nhi				
34	DH71904161	Nguyễn Đặng Yên	Nhi				
35	DH71904162	Nguyễn Hồng Yên	Nhi	5.5			
36	DH71900719	Lê Phạm Quỳnh	Như	Không nộp hồ sơ			
37	DH71900243	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Như				
38	DH71901573	Hồ Thị Kiều	Oanh				
39	DH71901569	Võ Thị Hoàng	Oanh				
40	DH71900160	Nguyễn Hồng	Phúc	6.5			
41	DH71901680	Nguyễn Tấn	Phúc	Không nộp hồ sơ			
42	DH71901301	Lê Thị Diễm	Phượng				
43	DH71904298	Trần Kim	Phượng	1			
44	DH71904337	Đào Thị Thúy	Quyên	Không nộp hồ sơ			
45	DH71900777	Huỳnh Thị	Quyên				
46	DH71904999	Trần Uyển	Sâm	1			
47	DH71904392	Bùi Phát	Tài	Không nộp hồ sơ			
48	DH71901563	Huỳnh Thị Minh	Thanh	3			
49	DH71904503	Phan Thị Hồng	Thắm	Không nộp hồ sơ			
50	DH71905055	Ngô Quốc	Thắng				
51	DH71904521	Hậu Tuệ	Thi				
52	DH71904528	Phạm Thị Mai	Thi				
53	DH71901618	Trương Thị Thanh	Thùy				
54	DH71904606	Trần Thanh	Thúy				
55	DH71901929	Nguyễn Thị Minh	Thư	10			
56	DH71901856	Lê Chí	Thức	8			
57	DH71904697	Quách Thị Hồng	Trang	8			
58	DH71901292	Nguyễn Thị Kiều	Trâm	8			
59	DH71900855	Lê Thị Thanh	Trâm	2.5			

STT	MSSV	Họ và tên	Số ngày được công nhận	Số ngày chưa được công nhận	Số ngày không được công nhận	Ghi chú
60	DH71904759	Nguyễn Thanh Trúc	14.5			
61	DH71900028	Ngô Thị Cẩm Tú	15			
62	DH71901915	Nguyễn Phạm Thị Cẩm Tú	Không nộp hồ sơ			
63	DH71904838	Phan Thị Ngọc Tuyền	9.5			
64	DH71905063	Trần Thị Minh Tuyền	Không nộp hồ sơ			
65	DH71901640	Trương Thị Mỹ Tuyền	8			
66	DH71904851	Nguyễn Dương T Tường Uyên	Không nộp hồ sơ			
67	DH71904928	Nguyễn Hoàng Vũ				
68	DH71900622	Huỳnh Tường Vy				
69	DH71900012	Lê Thị Tường Vy				

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 06 năm 2022

Người lập bảng

Phụ trách phòng Công tác Sinh viên

(Đã ký)

(Đã ký)

KS.Nguyễn Thị Diễm Ngân

ThS. Lê Thị Phương Hằng

Nơi nhận:

- Các Khoa;
- Lớp sinh viên như trên;
- Lưu P.CTSV.